

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN V  
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2020/HS-ST  
Ngày 14-5-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH HÀ GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Lâm Anh L.**

**Các Hội thẩm nhân dân:** 1. Ông **Lý Đức P.**

2. Bà **Trần Thị H.**

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **Nguyễn Việt C** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hà Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa:** Bà **Lý Hồng H** – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2020/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2020 đối với:

**Bị cáo: PH VĂN Q** - Sinh ngày: 28-3-1981 tại huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc.

Nơi cư trú: Thôn PA, xã R, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; Tạm trú: Tổ 03, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 1/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông: PH Văn Q1 – Sinh năm: 1956; Con bà: Cao Thị S – Sinh năm: 1958; Vợ: Lê Thị Minh T Sinh năm: 1981; Con: 02 con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2006.

Tiền án: 01 Bản án số 18/2017 HSST ngày 29-3-2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt bị cáo PH Văn Q: 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm về tội “Đánh bạc”. (tạm giữ từ ngày 10-7-2016 đến ngày 17-7-2016 tại ngoại)

Tiền sự: Không; Nhân thân:

Bị cáo PH Văn Q bị bắt tạm giữ, tạm giam từ (ngày 13-01- 2020 đến ngày 30 -3-2020). Hiện đang được tại ngoại theo Quyết định cho bảo lãnh số: 15/2020/HSST-QĐ ngày 24-4-2020 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hà Giang. Hôm nay có mặt.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Ông **Cao Duy H** (Tên gọi khác: **H1**) – Sinh năm: 1972; Địa chỉ: Thôn PA, xã R, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Hôm nay vắng mặt.

**Người làm chứng:**

Bà **Nguyễn Thị N** – Sinh năm: 1963; Địa chỉ: Thôn M, xã O, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; Tạm trú: Thôn X, xã G, huyện V, tỉnh Hà Giang. Hôm nay vắng mặt.

Anh **PH Văn H** – Sinh năm: 1985; Địa chỉ: Thôn M, xã O, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Hôm nay vắng mặt.

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 12 năm 2019 (*không nhớ ngày*) PH Văn Q, sinh năm 1981, trú tại thôn PA, xã R, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (*Tạm trú tại tổ 03, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang*) điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 88C – 169.28 chở hàng (*Dao, quốc, xẻng, xoong, nồi, chảo...*) đi bán tại chợ Mốc 393 E (*thị trấn E, huyện Z, tỉnh Hà Giang*). Trong lúc bán hàng thì có 01 người phụ nữ người Trung Quốc (*không biết tên, tuổi, địa chỉ*) đến mua hàng, lúc này Q nảy sinh ý định muốn mua pháo về đốt nên hỏi mua pháo của người phụ nữ này. Sau đó người phụ nữ mang bán cho Q 03 hộp pháo với giá 390.000đ (*Ba trăm chín mươi nghìn đồng*). Sau đó Q mang pháo về cất tại kho hàng của Q đang thuê tại tổ 03, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang. Đến tối ngày hôm đó Q đã mang 01 hộp pháo ra đốt, 02 hộp còn lại Q vẫn để tại kho hàng. Sáng ngày 12-01-2020 Q lại điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 88C – 169.28 chở hàng đi bán tại chợ Mốc 9, xã Bạch Đích, huyện Y, tỉnh Hà Giang. Khoảng 06 giờ cùng ngày có 01 người đàn ông Trung Quốc (*không biết tên, tuổi, địa chỉ*) đến mua hàng. Q lại hỏi người đàn ông này mua 2.000 NDT (*Hai nghìn nhân dân tệ*) tương đương 6.600.000đ (*Sáu triệu, sáu trăm nghìn đồng*) tiền pháo về để đốt tết Nguyên Đán, người đàn ông này đồng ý. Một lúc sau người đàn ông mang 11 túi nilon màu đen bên trong đựng 997 quả pháo cù đến đưa cho Q, Q cất toàn bộ số pháo lên ca bin xe ô tô. Khoảng 12 giờ cùng ngày sau khi bán hàng xong Q điều khiển xe ô tô chở hàng và số pháo mua được về tổ 03, thị trấn Y, huyện Y. Sau đó Q cất số hàng chưa bán hết vào kho, số pháo mua được Q vẫn để trên xe ô tô và Q lấy thêm 01 hộp pháo (*đã mua của người phụ nữ hôm trước ở trên chợ Mốc 393 thị trấn E*) mang lên để cùng với số pháo vừa mua được rồi đi nghỉ. Khoảng 14 giờ cùng ngày Q điều khiển xe ô tô đến nhà bà Nguyễn Thị N (là thím của Q), sinh năm 1963, trú tại thôn PA, xã R, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (*tạm trú tại thôn X, xã G*) để hộ bà N chở (*lợn, rượu*) về quê ăn tết. Khoảng 02 giờ ngày 13-01-2020 Q điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 88C – 169.28 chở bà N và PH Văn H, sinh năm 1985 (*là con trai bà N*), trú tại thôn PA, xã R, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (*tạm trú tại thôn X, xã G*) về quê. Khoảng 03 giờ 10 phút cùng ngày thì đến Km7, quốc lộ 4C đường Z – Hà Giang (*thuộc thôn Hòa Bắc, xã Thuận Hòa, huyện V, tỉnh Hà Giang*) thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng.

Ngày 13-01-2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Giang tiến hành khám xét nơi ở của Q tại kho hàng trong chợ Trung tâm thị trấn Y thuộc tổ

03 thị trấn Y. Quá trình khám xét đã thu giữ 01 hộp pháo kích thước 19cm x 16cm x 15cm và 14 khúc gỗ đẽo tròn (*dạng thót*).

Ngày 13-01-2020 Cơ quan chức năng tiến hành cân tịnh cụ thể:

+ 01 hộp pháo có kích thước 20cm x 16cm x 15cm có trọng lượng 02kg;

+ 11 túi nilon màu đen có 997 quả hình cù có tổng trọng lượng 37,4kg;

+ 01 hộp bìa cát tông kích thước 19cm x 16cm x 15cm (*thu giữ khi khám xét*) có trọng lượng 02kg;

Tổng trọng lượng là 41,4kg.

**Vật chứng thu giữ gồm:**

- 41,4 kg pháo (*Còn lại sau khi lấy mẫu giám định là 37kg*),

- 01 xe ô tô tải biển kiểm soát 88C – 169.28 loại có mui màu xanh nhãn hiệu Hyundai;

- 01 giấy chứng nhận kiểm định số 1429924 cấp ngày 14-11-2019;.

- 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc.

- 01 giấy biên nhận giữ bản chính CN đăng ký PTGT đang thế chấp của ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank).

- 01 hợp đồng bảo hiểm xe cơ giới;

- 01 biên bản nghiệm thu xe, bàn giao xe;

- 01 bản phô tô chứng nhận đăng ký xe ô tô.

Quá trình điều tra xác định chiếc xe ô tô và các giấy tờ nêu trên là của ông Cao Duy H, sinh năm 1972, trú tại thôn PA, xã R, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Xét không cần phải tạm giữ thêm nên Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã trả lại cho chủ sở hữu (BL số 99).

- 01 giấy phép lái xe số 310168881631 mang tên PH Văn Q; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu ghi trắng. Xét thấy không cần phải tạm giữ thêm nên ngày 16-4-2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã trả lại cho PH Văn Q.

- 03 túi dứa bên trong đựng 14 khúc gỗ nghiền nhóm IIa dạng thót có khối lượng 0,057m<sup>3</sup> được niêm phong và đóng dấu của phòng PC03 (*Vật chứng này đã bàn giao cho Hạt kiểm lâm huyện V để xử lý theo thẩm quyền*).

Ngày 14-01-2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Giang đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 12/QĐ gửi Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang gồm: 01 hộp kích thước 20cm x 16cm x 15cm bên ngoài bọc giấy màu tím vàng có chữ in nước ngoài ký hiệu M1; 55 quả hình con cù ký hiệu M2, m3, M4, M5, M6, M7, M8, M9, M10, M11, M12; 01 hộp kích thước 19cm x 16cm x 15cm có hình H văn chữ nước ngoài (*thu giữ khi khám xét*) ký hiệu M13 có phải là pháo nổ hoặc pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (*có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ*) không (BL số 65).

**Tại Bản kết luận giám định số:** 30/KL-PC09, ngày 16-01-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang kết luận: Mẫu vật gửi giám định ký hiệu M1 đến M13 là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (*có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ*) (BL số 105 đến 106)..

**Tại cáo trạng số:** 19/CT-VKS ngày 23 tháng 4 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Hà Giang. Quyết định truy tố đối với bị cáo PH Văn Q về tội “Tàng trữ, vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 191 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo PH Văn Q khai nhận: Khoảng đầu tháng 12 năm 2019 (*không nhớ ngày*) PH Văn Q mua 03 hộp pháo của 01 người phụ nữ Trung Quốc (*không biết tên, tuổi, địa chỉ*) với giá 390.000đ (*Ba trăm chín mươi nghìn đồng*) rồi mang về cất tại kho để hàng tại Chợ Y. Sau đó Q mang 01 hộp pháo ra đốt, 02 hộp còn lại Q vẫn để ở kho để hàng. Đến ngày 12-03-2020 Q lại mua của 01 người đàn ông Trung Quốc 997 quả pháo cù với giá 2.000NDT (*Hai nghìn nhân dân tệ*) tương đương 6.600.000đ (*Sáu triệu sáu trăm nghìn đồng*). Khoảng 03 giờ 10 phút ngày 13-01-2020 Q sử dụng xe ô tô biển kiểm soát 88C – 169.28 chở số pháo mua được về quê tại thôn PA, xã R, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc đến Km7 đường đi Hà Giang - huyện Z thì bị lực lượng chức năng bắt quả tang thu giữ cả người và tang vật. Kết quả cân tịnh số pháo Q mua được có trọng lượng là 41,4kg. Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo để sớm quay về với xã hội.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Cao Duy H vắng mặt. Chủ tọa phiên tòa công bố toàn bộ lời khai và đơn xin giải quyết vắng mặt của ông Cao Duy H với nội dung: Ông H đã nhận lại toàn bộ tài sản của mình, không yêu cầu bị cáo Q phải bồi thường gì về phần trách nhiệm dân sự và cam kết không có khiếu kiện gì về sau.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V thực hành quyền công tố tại phiên tòa ngày hôm nay, có quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo PH Văn Q. Đưa ra chứng cứ đánh giá mức độ hành vi phạm tội và thái độ thành khẩn khai báo của bị cáo; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V đề nghị với HĐXX:

**Về tội danh:** Tuyên bị cáo PH Văn Q phạm tội “Tàng trữ, vận chuyển hàng cấm”.

**Về hình phạt:** Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 191; Điều 56; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo PH Văn Q từ 24 tháng đến 26 tháng tù. Tổng hợp với 02 năm 06 tháng tù về tội (Đánh bạc) cho hưởng án treo thời gian thử thách 05 (năm) theo Bản án số: 18/2017/HSST ngày 29-3-2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc (*bị cáo phạm tội mới trong thời gian thử thách của án treo*). Để buộc bị cáo PH Văn Q phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 bản án, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo Q đi chấp hành án phạt tù. ( được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam)

**Về vật chứng:**

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 63; Điều 70; Điều 71 Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017; Nghị định số 79/2018/NĐ/CP ngày 16- 5 -2018 của Chính phủ “ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành quản lý, sử dụng vũ khí vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ”

*Tịch thu tiêu hủy hàng cấm lưu hành.*

\* Giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Hà Giang xử lý vật chứng: 37 kg pháo (*Còn lại sau khi lấy mẫu giám định*)

*(Theo Lệnh nhập kho vật chứng số:10 /LNK(CSĐT-PCO3) ngày 21 tháng 01 năm 2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Công an tỉnh Hà Giang).*

Các vật chứng và tài sản, giấy tờ liên quan Cơ quan điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu, không có đề nghị xem xét, không đề cập giải quyết.

**Về án phí và quyền kháng cáo:** Theo quy định của pháp luật.

***Phần tranh luận tại phiên tòa:***

Bị cáo PH Văn Q có quan điểm nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát.

***Quyền của bị cáo nói lời sau cùng:***

Bị cáo PH Văn Q nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo là lao động chính trong gia đình vợ đang mắc bệnh ung thư phải xạ trị. Bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt tù sớm về với cộng đồng và gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:** Trong quá trình giải quyết vụ án HĐXX nhận thấy Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên đã thực hiện hành vi, quyết định tố tụng về khởi tố vụ án, khởi tố bị can, ra biện pháp bắt tạm giam, biện pháp ngăn chặn bảo lãnh đối với bị cáo, ra quyết định truy tố; thu thập chứng cứ tài liệu, vật chứng đã khách quan, phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

**[2] Về trách nhiệm hình sự:** Bị cáo PH Văn Q thực hiện hành vi phạm tội như sau: Khoảng đầu tháng 12 năm 2019 PH Văn Q đã mua 03 hộp pháo của 01 người phụ nữ Trung Quốc (*không biết tên, tuổi, địa chỉ*) với giá 390.000đ (*Ba trăm chín mươi nghìn đồng*) rồi mang về cất tại kho để hàng tại Chợ Y. Sau đó Q mang 01 hộp pháo ra đốt, 02 hộp còn lại Q vẫn để ở kho để hàng. Đến ngày 12-01-2020 Q lại mua của 01 người đàn ông Trung Quốc 997 quả pháo cù với giá 2.000NDT (*Hai nghìn nhân dân tệ*) tương đương 6.600.000đ (*Sáu triệu sáu trăm nghìn đồng*). Khoảng 03 giờ 10 phút ngày 13-01-2020 Q sử dụng xe ô tô biển kiểm soát 88C – 169.28 chở số pháo mua được về quê tại thôn PA, xã R, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc đến km7 Hà Giang đi Z thì bị lực lượng chức năng bắt quả tang thu giữ cùng tang vật. Kết quả cân tịnh số pháo Q mua được có trọng lượng là 41,4kg. Lời khai của bị cáo Q phù hợp lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, biên bản bắt người phạm tội quả tang, Bản cáo trạng đã truy tố cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hành vi phạm tội của

bị cáo Q đã vi phạm pháp luật quy định tại điểm g khoản 1 Điều 6 Luật số 03/2016/QH14 ngày 22-11-2016 sửa đổi bổ sung Điều 6 và phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư năm 2014 quy định ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh đó là “*Kinh doanh pháo nổ*”; Tiêu mục 2.3 mục 2 phần III Thông tư liên tịch số 06/2008/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC ngày 25-12-2008 về hướng dẫn việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với hành vi sản xuất, mua bán, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng trái phép pháo nổ và thuốc pháo. Xét thấy bị cáo PH Văn Q là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện hành vi tàng trữ, vận chuyển hàng cấm (pháo) với lỗi cố ý xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý một số loại hàng hóa có tính năng và tầm quan trọng đối với nền kinh tế. Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo PH Văn Q phạm tội “Tàng trữ, vận chuyển hàng cấm” theo điểm g khoản 2 Điều 191 Bộ luật hình sự năm 2015 như Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội.

Tại điểm g khoản 2 Điều 191 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

*“1. Người nào tàng trữ, vận chuyển hàng cấm thuộc một trong các trường hợp sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các Điều 232, 234, 239, 244, 246, 249, 250, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

*a, ...*

*c, Pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam”.*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 300.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 02 năm đến 05 năm:*

*a, ...*

*g) Pháo nổ từ 40 kilôgam đến dưới 120 kilôgam ”.*

### **[3] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:**

Bị cáo Q có 01 tiền án: Bản án số 18/2017/HSST ngày 29-3-2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt bị cáo PH Văn Q 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm về tội “Đánh bạc”. Trong thời gian thử thách bị cáo phạm tội mới thuộc trường hợp tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

### **[4] Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:**

Tại phiên tòa và quá trình điều tra, bị cáo PH Văn Q thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là lao động chính trong gia đình, hoàn cảnh gia đình khó khăn, thuộc diện hộ nghèo tại địa phương do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ hình phạt khi lượng hình theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

### **[5] Tính chất và mức độ của hành vi phạm tội:**

Xét thấy hành vi phạm tội tàng trữ, vận chuyển hàng cấm của bị cáo PH Văn Q là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý một số loại hàng hóa có tính năng và tầm quan trọng đối với nền kinh tế quốc dân cũng như trật tự toàn xã hội. Do vậy cần lên mức án nghiêm minh đối với bị cáo theo quy định để cho bị cáo rèn luyện, tu dưỡng bản

thân, đồng thời có tác dụng phòng ngừa chung loại tội phạm này theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 191 BLHS là phù hợp với quan điểm của Kiểm sát viên đưa ra tại phiên tòa.

Bị cáo PH Văn Q phạm tội mới trong thời gian thử thách của Bản án số: 18/2017/HSST ngày 29-3-2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc nên cần phải tổng hợp với hình phạt 02 năm 06 tháng tù về tội (Đánh bạc) để buộc bị cáo PH Văn Q phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 bản án theo Điều 56 BLHS.

**[6] Về vật chứng vụ án:**

*Tịch thu tiêu hủy hàng cấm lưu hành.*

\* Giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Hà Giang xử lý vật chứng: 37 kg pháo (*Còn lại sau khi lấy mẫu giám định*)

*(Theo Lệnh nhập kho vật chứng số:10 /LNK(CSĐT-PCO3) ngày 21 tháng 01 năm 2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Công an tỉnh Hà Giang).*

Theo điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 63; Điều 70; Điều 71 Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017; Nghị định số 79/2018/ NĐ/CP ngày 16- 5 - 2018 của Chính phủ “ *Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành quản lý, sử dụng vũ khí vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ*”

Các vật chứng và tài sản, giấy tờ liên quan Cơ quan điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu, không có đề nghị xem xét, không đề cập giải quyết.

**[7] Về án phí:** Bị cáo PH Văn Q thuộc diện hộ cận nghèo tại địa phương và có đơn xin miễn án phí. Do vậy được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm. Theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 12; Điều 14 theo Nghị quyết số 326/2016-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của UBTVQH “quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

**[8] Quyền kháng cáo:** Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với 14 khúc gỗ nghiến nhóm IIa (*dạng thót*) có khối lượng 0,057m<sup>3</sup> Cơ quan chức năng đã thu giữ trong quá trình khám xét. Quá trình điều tra Q khai nhận khoảng tháng 12-2019 (*không nhớ ngày*) Q đi bán hàng tại chợ xã Sùng Trá, huyện Y, tỉnh Hà Giang đã mua của 01 người đàn ông (*không biết tên, tuổi, địa chỉ*) với giá 1.600.000đ (*Một triệu sáu trăm nghìn đồng*), khi mua được số gỗ nghiến trên Q mang về cất tại kho chứa hàng của mình với mục đích để sử dụng và làm quà cho người thân. Xét thấy hành vi Tàng trữ lâm sản của Q chưa đủ khối lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã chuyển toàn bộ hồ sơ và tang vật liên quan đến khối lượng gỗ đến Hạt kiểm lâm huyện V để xử lý theo thẩm quyền (BL số 171).

Đối với người đàn ông đã bán 14 khúc gỗ nghiến cho Q, khi mua Q không biết tên, tuổi, địa chỉ của người đàn ông này. Cơ quan CSĐT Công an huyện V tiếp tục điều tra, xác minh khi có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

### **Về tội danh và hình phạt:**

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 191; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Tuyên bố bị cáo PH Văn Q phạm tội “Tàng trữ, vận chuyển hàng cấm”. Xử phạt bị cáo PH Văn Q 02 (hai) năm tù. Tổng hợp với hình phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” theo bản án số: 18/2017/HSST ngày 29-3-2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc. Bị cáo PH Văn Q phải chấp hành chung hình phạt hai bản án là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo PH Văn Q đi chấp hành án phạt tù. (Được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 13-01-2020 đến ngày 30-3-2020 và thời hạn tạm giữ từ ngày 10-7-2016 đến ngày 17-7-2016 của bản án số: 18/2017/HSST)

### **Vật chứng vụ án:**

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 63; Điều 70; Điều 71 Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017; Nghị định số 79/2018/NĐ/CP ngày 16-5-2018 của Chính phủ “*Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành quản lý, sử dụng vũ khí vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ*”

*Tịch thu tiêu hủy hàng cấm lưu hành.*

\* Giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Hà Giang xử lý vật chứng: 37 kg pháo (*Còn lại sau khi lấy mẫu giám định*)

(*Theo Lệnh nhập kho vật chứng số:10 /LNK(CSĐT-PCO3) ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Công an tỉnh Hà Giang*).

**Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 12; Điều 14 theo Nghị quyết số 326/2016-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 “quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án” .

Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo PH Văn Q.

**Về quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 14-5-2020).

Báo cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

### **Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Người có q lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- VKSND huyện V;
- VKSND tỉnh;
- Công an huyện V;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Sở tư pháp Hà Giang;

### **T-M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà***



- Chi cục THA huyện dân sự huyện V;
- Lưu hs, hsthà, vp.

**Lâm Anh L**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

